

Quảng Xương, ngày 11 tháng 4 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 80/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Lại Thị H, sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn B, xã H, huyện X, tỉnh Thanh Hóa

- Anh Vũ Đức N, sinh năm 1972

Địa chỉ: Thôn G, xã H, huyện X, tỉnh Thanh Hóa

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 03/4/2019 chị Lại Thị H và anh Vũ Đức N thừa nhận đã đăng ký kết hôn ngày 10/9/2007 tại UBND xã H, huyện X, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 3 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do khác nhau về quan điểm sống, phương pháp giáo dục con cái, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau làm ảnh hưởng đến tình cảm vợ chồng, không quan tâm đến nhau nữa. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, vì vậy anh N và chị H thống nhất yêu cầu tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh N và chị H thống nhất thỏa thuận vợ chồng có 02 con chung là Vũ Đức C, sinh ngày 18/10/2008 và Vũ Bích H, sinh ngày 21/10/2010. Chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Vũ Bích H, anh N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Vũ Đức C. Anh N và chị H đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung: Anh N và chị H thống nhất không yêu cầu tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh N và chị H thống nhất để chị H chịu toàn bộ lệ phí theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận chị Lại Thị H và anh Vũ Đức N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh N và chị H có 02 con chung là Vũ Đức C, sinh ngày 18/10/2008 và Vũ Bích H, sinh ngày 21/10/2010. Chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Vũ Bích H, anh N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Vũ Đức C. Anh N và chị H đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh N, chị H có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh N, chị H không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Lại Thị H chịu 300.000 đồng lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu Tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2016/0001513 ngày 03/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã H;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Ngô Xuân Dũng